| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2017/DS-ST
Ngày 28 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Anh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐST - DS ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số 72 phố T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13 tháng 3 năm 2017 và văn bản ủy quyền lại số 200/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20 tháng 3 năm 2017): Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1971; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23 tháng 11 năm 2013, phía bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ có ký kết với Ngân hàng TMCP V đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131125-129006-0005 để vay số tiền là 66.150.000 đồng với mục đích tiêu dùng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã cho anh Đ vay tổng số tiền 66.150.000 đồng (Trong đó có 63.000.000 đồng tiền vay tiêu dùng và 3.150.000 đồng tiền đóng phí bảo hiểm); hình thức vay không có tài sản bảo đảm, lãi suất của khoản vay trên là 30%/năm (tức 2,5%/tháng); trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 36 tháng (36 kỳ trả nợ). Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng V trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 101.077.000 đồng, cụ thể: Trong 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả cho Ngân hàng V số tiền 2.809.000 đồng, tháng cuối cùng trả cho Ngân hàng V số tiền 2.762.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02 tháng 01 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Đ đã nhận đủ số tiền vay. Đến kỳ trả nợ, anh Đ đã trả cho Ngân hàng V được 20 lần với tổng số tiền đã trả là 56.180.000 đồng (Trong đó có 29.510.452 đồng tiền gốc và 26.669.548 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2016 đến nay, mặc dù Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bị đơn không trả cho Ngân hàng V thêm bất kỳ khoản nào khác. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là 44.897.000 đồng (trong đó nợ gốc là 35.677.388 đồng và nợ lãi là 9.219.612 đồng) và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày hết hạn hợp đồng (02/8/2016) cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Thế Đ phải trả cho Ngân hàng V số tiền gốc còn nợ là 35.677.388 đồng và trả lãi của số tiền nợ gốc tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 17 tháng 3 năm 2016 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là 10.941.065 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu anh Đ phải trả cho Ngân hàng V là 46.618.453 đồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ trình bày: Anh thừa nhận ngày 23 tháng 11 năm 2013 anh đã ký kết vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131125-129006-0005 với Ngân hàng V, số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán và số tiền anh đã thanh toán được đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn và lãi suất cao nên anh không tiếp tục trả được nữa. Nay phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh trả cả gốc và lãi, anh đồng ý trả số tiền nợ gốc là 35.677.388 đồng theo phương thức trả trước số tiền 5.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại anh sẽ trả làm hai lần, mỗi lần cách nhau hai tháng. Đối với số tiền nợ lãi, anh đề nghị phía nguyên đơn xem xét miễn lãi cho anh. Tuy nhiên đề nghị của phía bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng...theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 23 tháng 11 năm 2013, giữa Ngân hàng V với anh Nguyễn Thế Đ đã ký kết đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131125-129006-0005 về việc Ngân hàng V cho anh Đ vay số tiền 66.150.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Hết hạn hợp đồng ngày 23 tháng 11 năm 2016, do anh Đ không trả số tiền nợ còn lại, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ theo thỏa thuận trong đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 23 tháng 11 năm 2013. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần từ năm 2013, nội dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 20 tháng 3 năm 2017, Ngân hàng V làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đều thừa nhận ngày 23 tháng 11 năm 2013 nguyên đơn và bị đơn đã ký đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 20131125-129006-0005, số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 66.150.000 đồng (trong đó có số tiền 63.000.000 đồng vay với mục đích tiêu dùng và 3.150.000 đồng là phí đóng bảo hiểm), lãi suất vay là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức thanh toán là hàng tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.809.000 đồng, tháng cuối

cùng trả 2.762.000 đồng. Bị đơn thừa nhận đã nhận đủ số tiền vay theo thỏa thuận và đã trả cho nguyên đơn được 20 kỳ với tổng số tiền là 56.180.000 đồng, trong đó có 29.510.452 đồng tiền gốc và 26.669.548 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2016 thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 35.677.388 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh vì vậy Hội đồng xét xử công nhận những nội dung trên sự thật khách quan của vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ và đề nghị xem xét không tính lãi suất theo thỏa thuận. Đối với số tiền gốc còn nợ là 35.677.388 đồng, phía bị đơn xin trả trước số tiền 5.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại sẽ trả làm hai lần, mỗi lần cách nhau hai tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý với phương thức trả nợ mà phía bị đơn đưa ra đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc còn lại.

Mặt khác, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị thay đổi cách tính lãi suất theo hướng giảm mức lãi suất cho bị đơn xuống còn 1,66%/tháng (tức 20%/năm) của số tiền gốc còn nợ tính từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 17 tháng 3 năm 2016 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Việc thay đổi mức lãi suất của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, điểm a khoản 1 Điều 688, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 35.677.388 đồng; số tiền nợ lãi (tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2016 đến 28 tháng 9 năm 2017) là 35.677.388 đồng × 1,66%/tháng × 18 tháng 12 ngày = 10.941.065 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: 35.677.388 đồng tiền gốc + 10.941.065 đồng tiền lãi = 46.618.453 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 46.618.453 đồng × 5% = 2.330.922 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 16 Điều 4, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 688; các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Thế Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền là 46.618.453 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 35.677.388 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tám đồng) và nợ lãi là 10.941.065 đồng (Mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thế Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.330.922 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sư thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002168 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện KSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Anh Vũ**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tiến** **Nguyễn Quang Thái** **Nguyễn Thị Thu Hà**